TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02A/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 8 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Trần Công Đẳng
- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn **-** Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm A, xã NP (thị trấn U cũ), tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thu T, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm A, xã NP (thị trấn U cũ), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thu T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 01/06/2001 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng với nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống lại được nữa nên ông yêu cầu giải quyết ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lê D, sinh ngày 15/5/2002 và cháu Lê Thuý Du, sinh ngày 07/01/2014. Bà T đang nuôi dưỡng cháu Du, khi ly hôn ông đồng ý để cho bà T nuôi dưỡng cháu Du, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu D đã thành niên tự lo được cuộc sống nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thu T trình bày:

Bà thống nhất với trình bày của ông Lê Văn C về mối quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung giữa hai người.

Nay bà thống nhất ly hôn với ông C, do hai người không thể hàn gắn chung sống lại được nữa. Về con chung bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Du, bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu D đã thành niên tự lo được cuộc sống nên bà

không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Ông Lê Văn C và bà Huỳnh Thu T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C và bà T.

[2] Về hôn nhân: Ông C và bà T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 01/06/2001 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (đăng ký kết hôn tại nơi cư trú trước đây của bà T). Quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T được xác lập hợp pháp, hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa ông C và bà T đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông C khởi kiện yêu cầu ly hôn và bà T cũng có văn bản đồng ý ly hôn. Từ những vấn đề nói trên, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp. Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông C và bà T có hai con chung là cháu Lê D, sinh ngày 15/5/2002 và cháu Lê Thuý Du, sinh ngày 07/01/2014. Cháu Du hiện tại chưa thành niên, bà T đang nuôi dưỡng cháu Du vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của cháu Du đã ổn định, đồng thời cháu Du cũng có nguyện vọng được chung sống với mẹ là bà T khi cha mẹ của cháu ly hôn. Do đó, giao cháu Du cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Du mà không ai được cản trở. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xem xét. Đối với cháu D đã thành niên tự lo được cuộc sống nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông C và bà T không ai yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông C chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 10/6/2025, ông C nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh (nay Phòng THADS Khu Vực 2 - Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Ông Lê Văn C được ly hôn với bà Huỳnh Thu T.

Về con chung: Giao cháu Lê Thuý Du, sinh ngày 07/01/2014 cho bà Huỳnh Thu T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lê Thuý Du mà không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Lê Văn C chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 10/6/2025, ông Lê Văn C nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007178 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh (nay là Phòng THADS Khu Vực 2 – Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Lê Văn C và bà Huỳnh Thu T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Khu Vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu Vực 2 – Cà Mau;
- UBND xã U, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 17 tháng 7 năm 2025.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đẳng

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm 2, xã NP (thị trấn U Minh cũ), tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thu T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khóm 2, xã NP (thị trấn U Minh cũ), tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Về áp dụng điều luật: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Ba/Ba.

+ Về nội dung quyết định:

Về hôn nhân: Ông Lê Văn C được ly hôn với bà Huỳnh Thu T.

Về con chung: Giao cháu Lê Thuý Duy, sinh ngày 07/01/2014 cho bà Huỳnh Thu T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lê Thuý Duy mà không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Lê Văn C chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 10/6/2025, ông Lê Văn C nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007178 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh (nay là Phòng THADS Khu Vực 2 – Cà Mau) được chuyển thu án phí.

Kết quả biểu quyết: Ba/Ba.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 17 tháng 7 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**